

MỘT SỐ KỸ THUẬT TRONG VIẾT BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

• Đàm Thanh Lạc^(*)

Tóm tắt

Báo cáo tự đánh giá là một sản phẩm rất quan trọng về tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục. Nó phản ánh toàn bộ quá trình hoạt động, thực trạng cũng như những điểm mạnh, điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường. Bài viết này chỉ ra những hạn chế trong viết báo cáo tự đánh giá, đồng thời đưa ra một số kỹ thuật trong viết báo cáo tự đánh giá của các trường trung học phổ thông.

Từ khoá: Báo cáo tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục, trung học phổ thông.

1. Mở đầu

Trong xu thế hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng giáo dục là một yêu cầu khách quan và cũng là yếu tố mang tính quyết định đến “vận mệnh” của các cơ sở giáo dục nói chung và các trường trung học phổ thông nói riêng. Nếu không có những biện pháp để nâng cao chất lượng, các trường sẽ không theo kịp sự phát triển của xã hội, không đáp ứng được nhu cầu và sự kỳ vọng của học sinh, cha mẹ học sinh và toàn xã hội. Vì vậy, muốn tồn tại và phát triển, nhà trường phải không ngừng vận động, sáng tạo, nghiên cứu nhằm tìm ra những giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Trong đó, việc tổ chức tự đánh giá xem mình đang ở đâu, đạt được những gì, còn hạn chế những gì để tìm ra biện pháp cải tiến, nỗ lực vươn lên không ngừng nhằm đáp ứng được các tiêu chuẩn về chất lượng và yêu cầu, đòi hỏi của xã hội. Không những thế, tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục còn là trách nhiệm, nhiệm vụ của nhà trường. Tại điểm 8, Điều 58 Luật Giáo dục 2005 (sửa đổi và bổ sung năm 2009) về “Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường” đã nêu rõ: “Tự đánh giá chất lượng giáo dục và chịu sự kiểm định chất lượng của cơ quan thẩm quyền kiểm định chất lượng giáo dục” [2].

Như vậy, có thể nói tự đánh giá là một khâu hết sức quan trọng và cũng là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Tự đánh giá thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường về toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Một trong những sản phẩm quan trọng của hoạt động tự đánh giá là báo

cáo tự đánh giá của nhà trường.

2. Hạn chế, bất cập trong viết báo cáo tự đánh giá ở các trường trung học phổ thông tỉnh Kiên Giang

Có thể nói, đối với các cơ sở giáo dục, xây dựng báo cáo tự đánh giá là công việc khá khó khăn và mất nhiều thời gian. Để nắm được thực trạng công tác viết báo cáo tự đánh giá, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia vào Hội đồng tự đánh giá của 12 trường trung học phổ thông ở tỉnh Kiên Giang đại diện cho các vùng, địa phương khác nhau trong tỉnh như nhóm trường ở thành thị, nhóm trường ở nông thôn, nhóm trường ven rừng, nhóm trường thuộc hải đảo. Kết hợp nghiên cứu báo cáo tự đánh giá của 12 trường trên cho thấy công tác viết báo cáo tự đánh giá của các trường còn tồn tại một số bất cập, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới. Cụ thể như sau:

- Văn phong, cách trình bày của báo cáo tự đánh giá không đồng nhất giữa các tiêu chí, tiêu chuẩn. Do hội đồng tự đánh giá của các trường trung học phổ thông thường được cơ cấu từ 10 đến 15 thành viên, được chia làm các nhóm nhỏ phụ trách theo các tiêu chuẩn, tiêu chí nên khi các tổ giúp việc xây dựng xong phiếu đánh giá tiêu chí, thư ký hội đồng ghép các tiêu chí, tiêu chuẩn lại để hình thành báo cáo tự đánh giá của đơn vị. Qua khảo sát, cả 12 báo cáo tự đánh giá của các trường này đều được ít nhất 5 cá nhân (hoặc nhóm) viết nên văn phong, cách diễn đạt, trình bày đôi khi có sự khác biệt rất lớn. Một số lỗi dễ nhìn thấy như sử dụng từ viết tắt (cùng một từ nhưng có tiêu chí viết tắt, tiêu chí không hoặc quy ước viết tắt không

^(*) Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp.

giống nhau), lỗi dùng từ địa phương, dùng ngôn ngữ nói, dùng các từ mang tính ước lượng chung chung khi mô tả hiện trạng...[3].

- Phân mô tả hiện trạng: có 8/12 trường (tỷ lệ 66,7%) mô tả chưa sát với thực tế đơn vị, chưa đúng với nội hàm của chỉ số, tiêu chí yêu cầu. Có hai nguyên nhân cơ bản dẫn đến hạn chế này. Một là, cá nhân hoặc nhóm được phân công viết báo cáo tự đánh giá sao chép, sử dụng báo cáo của đơn vị khác mà không viết dựa trên những đặc trưng riêng của trường mình và từ những minh chứng thu thập được. Hai là, một số đơn vị thực hiện sai quy trình khi tự đánh giá. Thay vì thu thập minh chứng trước và từ minh chứng thu thập mới tiến hành viết phiếu đánh giá từng chỉ số, tiêu chí thì thực hiện quy trình ngược lại bằng cách viết báo cáo tự đánh giá rồi mới thu thập minh chứng. Từ đó, báo cáo tự đánh giá chưa phản ánh đúng thực trạng của đơn vị và nguồn minh chứng thu thập được.

- Thiếu sự liên thông giữa mô tả hiện trạng với điểm mạnh, điểm yếu. Thông thường, dựa trên hiện trạng của nhà trường và từ những minh chứng thu thập được, người viết báo cáo mô tả một cách chân thực, khách quan về hiện trạng của đơn vị, trong đó bao gồm cả những việc làm được và những hạn chế, tồn tại. Tuy nhiên, có đến 6 trường (tỷ lệ 50%) chỉ mô tả những việc làm tốt trong phần mô tả hiện trạng mà không chú ý mô tả những tồn tại, hạn chế của đơn vị theo chỉ số, tiêu chí yêu cầu. Từ đó, khi rút ra những điểm yếu đôi khi không liên quan gì đến yêu cầu của tiêu chí. Thậm chí, điểm yếu và điểm mạnh mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn với mô tả hiện trạng, thiếu tính logic và tính khách quan.

- Không phân tích nguyên nhân khi viết điểm yếu: Có 7/12 trường (tỷ lệ 58,3%) chưa chú ý phân tích nguyên nhân điểm yếu. Việc phân tích nguyên nhân của điểm yếu hết sức cần thiết. Bởi lẽ, muốn khắc phục điểm yếu, cải tiến chất lượng thì phải tìm ra được nguyên nhân của vấn đề, từ đó đề xuất được giải pháp mang tính khả thi và phù hợp. Nguyên nhân của điểm yếu chính là cơ sở, căn cứ để nhà trường đề ra kế hoạch hành động trong tương lai. Một điểm yếu có thể có nhiều nguyên nhân, do đó, cần xác định những nguyên nhân cốt lõi và là mấu chốt của vấn đề. Xác định đúng nguyên nhân thì

khi viết kế hoạch cải tiến chất lượng mới có tính khả thi, góp phần khắc phục điểm yếu, nâng cao chất lượng nhà trường.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng của 9/12 trường viết chung chung, không xác định thời gian, người thực hiện. Một kế hoạch cải tiến chất lượng đạt yêu cầu là kế hoạch vạch ra hành động của nhà trường với thời gian thực hiện rõ ràng, có người chịu trách nhiệm thực hiện cụ thể và thể hiện quyết tâm của nhà trường trong việc cải thiện, thay đổi thực trạng còn hạn chế, bất cập của nhà trường. Không ít trường trình bày kế hoạch cải tiến chất lượng với hình thức như một lời khuyên, lời tư vấn hoặc đề ra mục tiêu cần đạt mà thiếu những biện pháp hành động cụ thể, chi tiết. Hiển nhiên, kế hoạch cải tiến chất lượng chỉ mang tính hình thức, khó thực hiện, nhất là thực hiện cải tiến chất lượng sau khi được đánh giá ngoài.

3. Một số kỹ thuật trong viết báo cáo tự đánh giá

Những hạn chế, bất cập trong khâu viết báo cáo tự đánh giá nêu trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác tự đánh giá của các trường trung học phổ thông nói riêng và công tác kiểm định chất lượng giáo dục của ngành nói chung. Qua quá trình nghiên cứu cơ sở lý luận kết hợp khảo sát thực tiễn, bài viết xin đề xuất một số kỹ thuật viết báo cáo tự đánh giá ở các trường trung học phổ thông như sau:

3.1. Thống nhất trong hội đồng tự đánh giá về cách trình bày, văn phong trước khi viết báo cáo tự đánh giá

Đây là công việc nhỏ, đơn giản nhưng không thể thiếu trước khi tiến hành viết báo cáo tự đánh giá. Những quy ước này do Hội đồng tự đánh giá thống nhất chung, mang tính nội bộ. Tuy nhiên, nếu không quy ước chung thì mỗi cá nhân, mỗi nhóm trình bày, viết theo mỗi kiểu, theo cảm nhận cá nhân thì báo cáo tự đánh giá giống như một mảnh ghép bị chấp vá, đầy màu sắc trộn lẫn, không thống nhất, liên lạc. Vì thế, gây khó chịu cho người đọc, người nghiên cứu và đánh giá. Nội dung quy ước chung có thể bao gồm thể thức văn bản; hình thức trình bày từng đoạn, từng chỉ số; dấu chấm, dấu phẩy, danh mục các chữ viết tắt; từ cần viết hoa, từ không viết hoa; các từ không nên dùng (ví dụ: các

từ ước lượng chung chung khi mô tả thực trạng như “đa số”, “một vài”, “một ít”, “hầu hết”... các từ địa phương, các từ dùng trong văn nói, các từ không chính thống hoặc không đúng quy định của văn bản pháp quy hiện hành như “Ban giám hiệu”, “Hội Phụ huynh học sinh”, “Chủ tịch Hội Phụ huynh”...). Ngoài ra, cũng cần thống nhất cách mã hoá minh chứng, vị trí đặt mã minh chứng trong phần mô tả hiện trạng. Khi từng cá nhân, từng nhóm được quán triệt tốt trước khi viết thì sản phẩm của họ ít bị lỗi. Nhờ vậy, thư ký và chủ tịch Hội đồng tự đánh giá không phải mất nhiều thời gian, công sức để chỉnh sửa, hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá.

3.2. Tổ chức nghiên cứu, thảo luận nội hàm các chỉ số, tiêu chí

Công việc này có thể thực hiện trong quá trình tổ chức tập huấn Hội đồng tự đánh giá. Tuy nhiên, nếu nhóm trưởng từng nhóm công tác nhận thức tốt về công tác kiểm định chất lượng giáo dục thì có thể giao trực tiếp cho từng nhóm công tác nghiên cứu, thảo luận tiêu chuẩn, tiêu chí mình phụ trách nhằm tiết kiệm thời gian. Đồng thời, từng nhóm nghiên cứu, thảo luận riêng thì nội dung sẽ đầy đủ hơn, sâu hơn. Thực hiện tốt việc nghiên cứu nội dung các chỉ số, tiêu chí, tiêu chuẩn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nếu không nắm chắc nội hàm của chỉ số hay tiêu chí yêu cầu thì người viết dễ bị “lạc đề”, tức là viết sai nội hàm chỉ số, viết lan man, dài dòng hoặc ngược lại, quá vắn tắt theo kiểu trả lời câu hỏi. Để làm tốt việc nghiên cứu nội dung chỉ số, nhóm công tác thông qua từng tiêu chí, lần lượt từng chỉ số rồi xác định xem cần mô tả những nội dung gì, mô tả thế nào dựa trên hiện trạng nhà trường và những minh chứng nhóm đã thu thập được. Sau khi tranh luận, thảo luận, nhóm công tác thống nhất cách viết, nội dung viết. Những nội dung chưa rõ có thể báo cáo chủ tịch Hội đồng tự đánh giá để được hướng dẫn thực hiện. Tóm lại, việc nghiên cứu, thảo luận nội hàm chỉ số, tiêu chí càng sâu thì chất lượng báo cáo tự đánh giá càng cao và ít sai sót.

3.3. Chọn lựa những đặc điểm nổi bật, nét đặc trưng của đơn vị để viết mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu

Khi tham gia đánh giá ngoài, chúng ta có thể

gặp báo cáo tự đánh giá của trường này có phần giống báo cáo trường kia. Thực tế, khi thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, ta nên học tập kinh nghiệm lẫn nhau, tham khảo cách làm từ những đơn vị đã được đánh giá ngoài. Tuy nhiên, sao chép hoặc bị ảnh hưởng quá nhiều cách viết, thậm chí nội dung báo cáo tự đánh giá của đơn vị khác thì không tốt. Thông thường, mỗi chỉ số có thể có hai hay nhiều minh chứng gợi ý (theo Công văn số 46/KTKĐCLGD-KĐPT ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học và trường trung học). Do đó, ta cũng có nhiều hướng viết khác nhau dựa trên nội dung chỉ số yêu cầu, kết hợp với minh chứng thu thập được. Tuy nhiên, cần chọn lựa, sàng lọc những điểm nổi bật, nét đặc trưng riêng của đơn vị mình (so với các đơn vị khác) để mô tả. Ví dụ: khi mô tả hiện trạng của chỉ số c, tiêu chí 5, tiêu chuẩn 1 “Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước” [1], mỗi đơn vị đều có thể mạnh riêng của mình, cách tổ chức các cuộc vận động, cách triển khai các phong trào mang tính đặc trưng của đơn vị. Do đó, khi mô tả, cần chọn lựa những nét đặc trưng nhất (cả việc đã làm tốt lẫn chưa tốt) để mô tả hiện trạng của đơn vị mình.

3.4. Phân tích rõ nguyên nhân điểm yếu, đưa ra kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi

Trong cuộc sống, đứng trước bất kỳ khó khăn, hạn chế nào mà không tìm được nguyên nhân thì khó mà giải quyết được vấn đề. Công tác tự đánh giá cũng vậy, khi xác định được điểm yếu phải phân tích, tìm ra nguyên nhân mới có thể đưa ra kế hoạch cải tiến, kế hoạch hành động mang tính khả thi. Ví dụ: khi xác định điểm yếu “Tỷ lệ học sinh bỏ học của trường còn cao” thì cần xác định nguyên nhân cơ bản kèm theo là gì. Một điểm yếu có thể có nhiều nguyên nhân, do vậy, ta cần chọn nguyên nhân chính, cơ bản để viết. Ví dụ: Nguyên nhân học sinh bỏ học của trường có thể do học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có thể do học lực yếu kém, có thể do nhà xa trường, có thể do bệnh tật, có thể do

chán học... Chọn lựa nguyên nhân cơ bản giúp nhà trường đề ra những quyết sách đúng đắn để khắc phục điểm yếu, không ngừng nâng cao chất lượng trong thời gian tới. Đó cũng chính là mục tiêu, ý nghĩa của công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Sau khi xác định điểm yếu cùng nguyên nhân, nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch cải tiến. Một kế hoạch cải tiến có tính logic, khả thi phải phát huy được điểm mạnh và đặc biệt phải gắn với nguyên nhân điểm yếu đã xác định, có xác định thời gian thực hiện và chủ thể hành động.

4. Kết luận

Nhìn chung, viết một báo cáo tự đánh giá đạt

chất lượng theo yêu cầu là điều kiện tiên quyết cho công tác tự đánh giá cũng như đánh giá ngoài. Báo cáo tự đánh giá phản ánh toàn bộ những hoạt động giáo dục của nhà trường và cũng thể hiện sự công khai, cam kết chất lượng của nhà trường đối với xã hội. Do đó, đầu tư tốt cho hoạt động viết báo cáo tự đánh giá không chỉ thể hiện trách nhiệm của nhà trường trong công tác kiểm định chất lượng mà còn góp phần hoàn thành sứ mệnh của nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu của ngành giáo dục “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” nói riêng và mục tiêu “công nghiệp hoá, hiện đại hoá” của cả nước nói chung./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên*.

[2]. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009), *Luật Giáo dục*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3]. Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang, *Kỷ yếu Hội thảo trao đổi kinh nghiệm nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục các Sở Giáo dục và Đào tạo vùng thi đua 6*.

SOME TECHNIQUES IN WRITING SELF-EVALUATION REPORT AT HIGH SCHOOLS

Summary

Self-evaluation report is a very important self-evaluation product in educational quality accreditation. It reflects all the process of school activities, strengths, weaknesses and improvement plans. This article aims to point out observed limitations and comes up with some techniques in writing self evaluation reports at high schools.

Keywords: Self-evaluation report, quality accreditation in education, high school.

Ngày nhận bài: 09/8/2016; Ngày nhận lại: 20/8/2016; Ngày duyệt đăng: 25/8/2016.